TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:16/2018/HS-ST
Ngày 27/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Nguyễn Cương Lĩnh

- *Các hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Minh Tùng – Nguyên Bí thư huyện Đoàn

2. Ông Đặng Công Văn – Phó Phòng nội vụ huyện Vĩnh Thạnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S

Trú tại: số 08 đường Nguyễn Trọng Q, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1955 (sống) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 (sống).

Vợ: Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1982

Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền sự, Tiền án: không.

Bị cáo: Tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn K, chi nhánh Văn phòng luật sư Phạm Văn C, thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

* *Người bị hại:*

1. Nguyễn Thị H

Đại diện hợp pháp cho bị hại: ông Trần Ngọc D

Địa chỉ: ấp A, xã F, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Trần Thị Như B,

Trần Quốc R

Người giám hộ cho Bvà R: ông Trần Ngọc D

Địa chỉ: ấp A, xã F, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Ông Văn Châu P

Địa chỉ: ấp 10, xã J, huyện H, tỉnh Long An.

Người làm chứng:

1. Ông Ngô Văn E

Địa chỉ: ấp Đ, xã M, huyện V, thành phố Cần Thơ

2. Ông Lê Văn T1

Địa chỉ: ấp V, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Ông Nguyễn Văn T2

Địa chỉ: ấp Q, xã M, huyện V, Thàn phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hoàng Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 26/11/2017, bị cáo Hoàng Văn Đ điều khiển xe ô tô khách mang biển kiểm soát 51B-001.88 đi trên Quốc lộ 80 hướng rạch sỏi, tỉnh Kiên Giang về thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Đi đến khu vực cống số 7, thuộc ấp Q, xã M, huyện V, Thành phố Cần Thơ thì xảy ra va chạm gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 65P4 – 0943 do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, đăng ký thường trú ấp A, xã F, huyện H, tỉnh Kiên Giang điều khiển theo hướng lộ tẻ Rạch Giá về Kiên Giang, chở theo 02 con là Trần Thị Như B, sinh năm 2004 và Trần Quốc R, sinh năm 2007. Hậu quả chị H tử vong trên đường đi cấp cứu, Trần Thị Như B, Trần Quốc R bị thương tích nhẹ và có đơn từ chối giám định thương tích được người giám hộ là cha ruột ông Trần Ngọc D thống nhất.

Căn cứ kết luận giám định số 266/KLGĐ-PC54 ngày 05/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận nạn nhân Nguyễn Thị H tử vong do xuất huyết não, sau chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra Hoàng Văn Đ cùng đến hiện trường vụ án, xác định điểm va chạm trong vụ tai nạn giao thông và thống nhất với sơ đồ hiện trường do Cơ quan điều tra lập ngày 26/11/2017. Bị cáo chưa tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, khi tai nạn xảy ra đã xuống xe cứu giúp người bị nạn, tự nguyện cùng gia đình và chủ xe bồi thường khắc phục hậu quả, được đại diện gia đình làm đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Hoàng Văn Đ. Các tang vật còn lại đã trả cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình và chủ xe ô tô đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân xong 85.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSVT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận với quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", theo điểm khoản đã truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo, gia đình bị cáo và chủ phương tiện xe ô tô đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại với số tiền 85.000.000đ.

Về xử lý vật chứng:

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự.

Công nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Thạnh đã trả lại cho các chủ sở hữu như sau:

Trả lại cho ông Văn Châu P:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 51B – 001.88
- 01 giấy chứng nhận đăng kí xe ôtô biển kiểm soát 51B – 001.88
- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 51B – 001.88

- Một giấy chứng nhận bảo hiểm tan nạn dân sự bắt buộc của chủ xe ô tô biển kiểm soát 51B – 001.88.

Trả lại cho ông Trần Ngọc D:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 65P4 – 0943.

Trả lại cho ông Lê Văn T:

- 01 xe hon đa biển số 63S2 – 0428

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, tên Lê Văn T

- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lê Văn T

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe 63 S2 – 0428.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63 S2 – 0428.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, số: 890162000648 khi chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm cho rằng:

- Thống nhất Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, về trách nhiệm dân sự, cũng như đề nghị xử lý vật chứng thống nhất như ý kiến của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, tai nạn xảy ra là có phần lỗi của bị hại, bị hại chạy sai làng đường quy định dành cho xe mô tô, xe gắn máy, tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe, cộng hưởng lỗi của cả hai mới xảy ra hậu quả; khi xảy ra tai nạn bị cáo, gia đình bị cáo cùng chủ phương tiện đã thỏa thuận với gia đình bị hại bồi thường xong với gia đình bị hại với số tiền 85.000.000đ, được gia đình bị hại làm đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, khi xảy ra tai nạn bị cáo đã chủ động cứu giúp bị hại, giúp cơ quan công an điều tra xác định lại sơ đồ vụ tai nạn; quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; lỗi vô ý. Nên bị cáo có đầy đủ điều kiện được miễn trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng Nghị Quyết 41/2017/QH14, ngày 20/06/2017 của Quốc Hội và khoản 3, Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2018, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Hoàng Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ được thu thập trong điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của các người làm chứng và qua thẩm tra tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, gia đình bị cáo và chủ xe ô tô đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình nạn nhân là 85.000.000đ, nên công nhận.

[3] Từ những căn cứ trên, có cơ sở xác định bị cáo Hoàng Văn Đ đã có hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vi phạm quy định về an toàn giao thông khi điều khiển xe chạy lấn sang phần đường ngược chiều phía bên trái gây tai nạn giao thông làm bị hại Nguyễn Thị H chết. Theo chứng cứ trong hồ sơ, xác định chị Nguyễn Thị Htử vong do va chạm với xe của bị cáo (xe ô tô biển số 51B-001.88) tại vị trí cách lề đường bên trái tức cách vạch phân cách giữa đường 0,14m về phía bên trái theo hướng lưu thông của xe bị cáo điều khiển. Trong vụ tai nạn giao thông này, dù cả bị hại Nguyễn Thị H cũng có lỗi là điều khiển xe không đúng làn đường quy định, tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe, nhưng nguyên nhân trực tiếp làm cho bị hại chết được xác định là do xe bị cáo điều khiển lấn qua lề bên trái va chạm với xe mô tô do chị H điều khiển, hậu quả làm chị H chết do xuất huyết não, sau chấn thương sọ não. Nên bị cáo phải gánh chịu hậu quả pháp lý do hành vi mình gây ra. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm hại đến tính mạng người khác và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn giao thông ở địa phương. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc phải tuân thủ quy định không được điều khiển phương tiện giao thông lấn sang phần đường bên trái dành cho xe chạy ngược chiều, nhưng do cẩu thả, thiếu ý thức chấp hành pháp luật giao thông dẫn đến hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo, gia đình bị cáo và chủ xe gây tai nạn thỏa thuận với gia đình bị hại bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 85.000.000đ, đại diện bị hại

đã làm đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bản thân bị cáo phạm tội lần đầu. Ngoài ra, xét thấy sau khi gây tai nạn bị cáo đã chủ động xuống xe cứu giúp người bị nạn, tích cực phối hợp giúp đỡ cơ quan điều tra dựng lại sơ đồ hiện trường vụ tai nạn; người bị hại cũng có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nói trên; các con của bị cáo còn nhỏ tuổi rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của cả cha và mẹ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo là đủ và nhằm cho bị cáo có điều kiện lao động để lo cho gia đình.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm để bị cáo có ý thức hơn về việc chấp hành pháp luật giao thông. Đồng thời không buộc khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước do bị cáo phải chấp hành hình phạt cấm hành nghề lái xe ô tô, nghề nghiệp không ổn định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù và đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ. Tuy nhiên, như đã phân tích trên lỗi gây ra tai nạn cũng có phần của bị hại, lẽ ra về trách nhiệm dân sự mỗi bên phải gánh chịu theo tỷ lệ lỗi gây ra, nhưng bị cáo, gia đình bị cáo, tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại xong cho gia đình bị hại với số tiền 85.000.000đ, được gia đình bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự; khi xảy ra tai nạn, bị cáo chủ động cứu giúp người bị nạn, tích cực phối hợp giúp đỡ cơ quan điều tra dựng lại sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, bị cáo có 02 con nhỏ, phạm tội với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, mà xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ và cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô thời hạn nhất định cũng đủ răn đe và phòng ngừa.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa, đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật hính sự năm 2018 miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy điều kiện để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 3, Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2018 là đủ, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo qui định tại nghị quyết 41/2017/QH, ngày 20/06/2017 của Quốc Hội. Tuy nhiên, để đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ phạm tội,

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo ở hình phạt cải tạo không giam giữ và cấm hành nghề lái xe ô tô một thời hạn nhất định cũng đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật,

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự.

Công nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Thạnh đã trả lại cho các chủ sở hữu như sau:

Trả lại cho ông Văn Châu P:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 51B – 001.88
- 01 giấy chứng nhận đăng kí xe ôtô biển kiểm soát 51B – 001.88
- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 51B – 001.88
- Một giấy chứng nhận bảo hiểm tan nạn dân sự bắt buộc của chủ xe ô tô biển kiểm soát 51B – 001.88.

Trả lại cho ông Trần Ngọc D:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 65P4 – 0943.

Trả lại cho ông Lê Văn T:

- 01 xe hon đa biển số 63S2 – 0428
- 01 giấy phép lái xe hạng A1, tên Lê Văn T.
- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lê Văn T
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe 63 S2 – 0428.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63 S2 – 0428.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, số: 890162000648 khi chấp hành xong hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận gia đình bị cáo, bị cáo và chủ phương tiện đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại xong với số tiền 85.000.000đ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Nghị Quyết 41/2017/QH14, ngày 20/06/2017 của Quốc Hội.

-Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang nhận được đầy đủ hồ sơ thi hành án.

Bị cáo được miễn khấu trừ một phần thu nhập nhưng phải thực hiện một số nghĩa vụ khác theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục, giám sát trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô 01 (một) năm, kể từ ngày án có hiệu lực.

-*Về trách nhiệm dân sự*:

Công nhận gia đình bị cáo, bị cáo và chủ phương tiện đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại xong với số tiền 85.000.000đ.

-*Về vật chứng*: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự.

Công nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Thạnh đã trả lại cho các chủ sở hữu như sau:

Trả lại cho ông Văn Châu P:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 51B – 001.88
- 01 giấy chứng nhận đăng kí xe ôtô biển kiểm soát 51B – 001.88
- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 51B – 001.88
- Một giấy chứng nhận bảo hiểm tan nạn dân sự bắt buộc của chủ xe ô tô biển kiểm soát 51B – 001.88.

Trả lại cho ông Trần Ngọc D:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 65P4 – 0943.

Trả lại cho ông Lê Văn T:

- 01 xe hon đa biển số 63S2 – 0428
- 01 giấy phép lái xe hạng A1, tên Lê Văn T.
- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lê Văn T
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe 63 S2 – 0428.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63 S2 – 0428.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, số: 890162000648 khi chấp hành xong hình phạt bổ sung.

-*Về án phí*: Bị cáo Hoàng Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí phần dân sự cho bị cáo.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án (trích sao án).

Đã giải thích chế độ án cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKS huyện;
- Thi hành án;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Đã ký

Nguyễn Cương Lĩnh